

Bản án số: **758/2025/HSPT**

Ngày: 18/08/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

+ Thẩm phán Chủ tọa phiên toà: Bà Tô Thanh Tú

+ Các Thẩm phán: Bà Đặng Thị Thanh Huyền

Bà Chủ Phương Ngọc

- *Thư ký ghi biên bản phiên toà:* Ông Từ Khánh Duy - Thư ký Toà án,
Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên toà:*
Bà Phạm Thị Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 08 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 637/2025/HSPT ngày 21/7/2025 do có kháng cáo của bị cáo Hà Thị T đối với bản án hình sự sơ thẩm số 42/2025/HSST ngày 22/5/2025 của Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội.

Bị cáo có kháng cáo: Hà Thị T, (tên gọi khác: Không), sinh năm: 1994 tại tỉnh Phú Thọ, Giới tính: Nữ; ĐKNKTT và chỗ ở: thôn Đ, xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình (nay là xã T, tỉnh Hưng Yên); Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: không; Họ và tên bố: Hà Văn S, sinh năm 1963; Họ và tên mẹ: Hà Thị L, sinh năm 1960; Gia đình có 06 anh chị em, bị cáo là con thứ 5; Họ và tên chồng: Phan Duy V (đã ly hôn); bị cáo có 01 con sinh năm 2019; D chỉ bản số 447 lập ngày 25/12/2024; Tiền án, tiền sự: không; Bị tạm giữ từ ngày 16/12/2024 đến ngày 25/12/2024 được thay đổi biện pháp ngăn chặn. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên toà.

Trong vụ án này còn có những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Trần Văn H, sinh năm 1980; Trú tại: thôn T, xã D, huyện Đ, thành phố Hà Nội; Anh Nguyễn Văn H1, sinh năm 1979; Trú tại: thôn B, xã K, huyện M, thành phố Hà Nội; Ông Trương Văn N, sinh năm 1966; trú tại: tổ F, thị trấn Q, huyện M, thành phố Hà Nội; Anh Trương Quang T1, sinh năm 1991; trú tại: tổ F, thị trấn Q, huyện M, thành phố Hà Nội (vắng mặt); Chị Bùi Thị T2, sinh năm 1990; trú tại: Khu T, xã M, huyện L, tỉnh Phú Thọ không kháng cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mê Linh và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Mê Linh thì vụ án có nội dung như sau:

Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 15/12/2024, tổ công tác Công an thị trấn Q tiến hành kiểm tra hành chính nhà nghỉ T3 ở tổ F, thị trấn Q, huyện M, thành phố Hà Nội phát hiện tại phòng số 203 tầng 2 phát hiện Hà Thị T và Trần Văn H đang có hành vi mua bán dâm; tại phòng 301 tầng 3 phát hiện Bùi Thị T2 và Nguyễn Văn H1 đang có hành vi mua bán dâm. Quá trình kiểm tra, các đối tượng khai nhận việc mua bán dâm là do Hà Thị Thanh môi G mại dâm.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng đầu tháng 12 năm 2024, Hà Thị Thanh Đ thông tin cá nhân và số điện thoại của mình lên các trang mạng Internet xem ai có nhu cầu massage đấm lưng và mua dâm sẽ liên lạc. Cũng trong khoảng thời gian này Thanh quen và kết bạn trên mạng xã hội qua ứng dụng Zalo với tài khoản tên “H2” có số điện thoại 0876.589.883 và tài khoản tên “Mộc” của Bùi Thị T2 là những người cùng làm dịch vụ massage đấm lưng, bán dâm như T. Quá trình quen biết với nhau giữa T với tài khoản Zalo tên “H2” và T2 thống nhất có khách thì thông báo cho nhau để cùng làm.

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 15/12/2024, Trần Văn H và Nguyễn Văn H1 làm nghề lái xe ôm rủ nhau cùng đi tìm gái massage đấm lưng để thư giãn. Thông qua mạng xã hội, H tìm kiếm được số điện thoại 0876.589.883 của một người phụ nữ có tài khoản Zalo tên “Hương” nên đã sử dụng số điện thoại của mình 0919.187.985 gọi hỏi xem có làm dịch vụ massage đấm lưng không, thì được người phụ nữ này hẹn đến nhà nghỉ “Thanh Thảo” ở tổ F, thị trấn Q, huyện M, thành phố Hà Nội để chờ. Khoảng 19 giờ 30 cùng ngày, người phụ nữ có tài khoản Zalo tên “H2” gọi qua ứng dụng Zalo cho T nói có khách muốn massage đấm lưng đang ở nhà nghỉ T3 có đi làm thì đến đây thì được T đồng ý. Tại nhà nghỉ T3, T gặp H và H1, qua nói chuyện với nhau H và H1 nảy sinh việc mua dâm nên bảo T gọi thêm cho một người nữa đến. T đồng ý rồi thoả thuận thống nhất với H và H1 giá bán dâm một người là 400.000 đồng một lượt đi nhanh. H1 đưa cho H số tiền 350.000 đồng, còn thiếu 50.000 đồng tiền mua dâm H1 bảo H cho vay. H đồng ý lấy thêm trong người ra 600.000 đồng, tổng số tiền là 950.000 đồng H đưa cho T và bảo với T 800.000 đồng là tiền mua dâm, còn lại 150.000 đồng là tiền công H cho T gọi gái bán dâm đến. T đồng ý và cất số tiền 950.000 đồng vào túi xách của mình rồi dùng tài khoản Zalo tên “Tiểu Vy” nhắn tin qua ứng dụng Zalo đến tài khoản tên “Mộc” của Bùi Thị T2 với nội dung “*chị xuống đi, em thu tiền rồi, chị vào 31 nhé*”. T2 nhận được tin nhắn hiểu ý của T đến để bán dâm nên đồng ý. Một lúc sau, T2 đi đến nhà nghỉ T3 và bán dâm cho H1 tại phòng 301, còn T bán dâm cho H tại phòng 203. Khi các đối tượng đang thực hiện hành vi mua bán dâm thì bị tổ công tác tiến hành kiểm tra hành chính phát hiện T và H, T2 và H1 đang mua bán dâm. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản kiểm tra hành chính, thu giữ các đồ vật liên quan và đưa các đối tượng về trụ sở làm việc.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra, Hà Thị T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

* *Vật chứng thu giữ gồm:* 06 (sáu) bao cao su một mặt màu xanh có chữ HA, một mặt màu trắng chưa sử dụng; 01 (một) túi xách giả da màu ghi xám cũ đã qua sử dụng kích thước 25x19x9cm, một mặt túi có chữ E; 02 (hai) bao cao su và 02 vỏ bao cao su đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 16 promax màu vàng cũ đã qua sử dụng, có số Imeil: 359844763187695, IMEI2: 359844767588120, bên trong lắp sim số 0879421835; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng cũ đã qua sử dụng, góc bên phải phía trên màn hình điện thoại đã bị nứt vỡ kính, bên trong lắp sim số 0919187958; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A74 màu xám xanh cũ đã qua sử dụng, số IMEI 1: 86686055267016, số IMEI 2: 86686055267008, trong có gắn số sim1: 0845806662 số sim2: 0816952634 và 01 chiếc ví khóa kéo màu hồng đã cũ có kích thước (10x10x4)cm bên trong có 04 bao cao su vỏ màu bạc chưa sử dụng; số tiền là 1.150.000 đồng (một triệu một trăm năm mươi nghìn đồng).

Đối với hành vi bán dâm của Hà Thị T, Bùi Thị T2, quá trình điều tra xác định: ngày 15/12/2024, T và T2 đã có hành vi “bán dâm” vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 25 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ. Công an thị trấn Q, huyện M, thành phố Hà Nội đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Hà Thị T, Bùi Thị T2 theo quy định của pháp luật.

Đối với Trần Văn H, Nguyễn Văn H1 là các đối tượng mua dâm, quá trình điều tra xác định: ngày 15/12/2024, H và H1 đã có hành vi vi phạm hành chính “mua dâm” theo quy định tại khoản 1 Điều 24 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ. Công an thị trấn Q, huyện M, thành phố Hà Nội đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Trần Văn H, Nguyễn Văn H1 theo quy định của pháp luật.

Đối với tài khoản Z tên “H2” sử dụng số điện thoại 0876.589.883, quá trình điều tra xác định: Hà Thị T không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể. Tra cứu thông tin, xác định chủ thuê bao là anh Lê Xuân H3 (sinh năm 1987, trú tại: Số A tập thể nhà máy D1 thuộc tổ D phường M, quận H, thành phố Hà Nội). Xác minh tại Công an phường M xác định Lê Xuân H3 không sinh sống tại địa phương từ năm 2017 đến nay, không có thông tin gì về Lê Xuân H3 nên không có căn cứ để xem xét xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với anh Trương Quang T1 là chủ cơ sở kinh doanh nhà nghỉ T3, quá trình điều tra xác định: anh T1 không biết việc các đối tượng Thanh, H, T2, H1 sử dụng phòng thuê của nhà nghỉ để thực hiện hành vi mua bán dâm nên không đề cập xem xét xử lý. Tuy nhiên, nhà nghỉ T3 chưa được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự nhưng vẫn hoạt động đã vi phạm quy định tại khoản 4 Điều 12 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ. Ủy ban nhân dân huyện M, thành phố Hà Nội đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Trương Quang T1 theo quy định của pháp luật.

Đối với ông Trương Văn N, quá trình điều tra xác định: việc hoạt động kinh doanh, quản lý nhà nghỉ Thanh Thảo này do con trai ông là anh T1 chịu trách nhiệm đứng tên đăng ký kinh doanh. Gia đình ông N cũng sinh hoạt ở

luôn tại nhà nghỉ, quá trình kinh doanh nhà nghỉ anh T1 chỉ nhờ ông N phụ giúp dọn dẹp phòng. Việc T, T2, H, H1 mua bán dâm ngày 15/12/2024 tại nhà nghỉ T3 ông N không biết và không được hưởng lợi ích gì nên không có căn cứ để xem xét xử lý theo quy định pháp luật.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 42/2025/HSST ngày 22/5/2025 của Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội đã xử và quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Hà Thị T phạm tội: “*Môi giới mại dâm*”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 328; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Hà Thị T 09 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 16/12/2024 đến ngày 25/12/2024).

Ngoài ra, bản án còn tuyên các quyết định khác về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo đối với bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Không nhất trí với quyết định của bản án sơ thẩm, trong đơn kháng cáo đề ngày 29/5/2025, bị cáo Hà Thị T kháng cáo bản án xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo, xuất trình tài liệu được chính quyền địa phương xác nhận gia đình có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo hiện đang nuôi con nhỏ sau khi ly hôn chồng, phải có trách nhiệm nuôi dưỡng bố mẹ già và chị gái bị bệnh tâm thần.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa sau khi phân tích tính chất vụ án, tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã kết luận:

Về hình thức: Kháng cáo của bị cáo đúng về chủ thể và còn trong thời hạn kháng cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội Môi giới mại dâm là có căn cứ và đúng pháp luật. Xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, môi giới nhưng không hưởng lợi, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính trong gia đình, bản thân bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 42/2025/HSST ngày 22/5/2025 của Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội. Cụ thể:

Tuyên bố: Bị cáo Hà Thị T phạm tội “*Môi giới mại dâm*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 328; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Hà Thị T 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách là 18 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật nên không xem xét.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, không có người tham gia tố tụng nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Kháng cáo của bị cáo là còn trong thời hạn kháng cáo và đúng về chủ thể kháng cáo nên được chấp nhận.

[2] Về nội dung: Xét kháng cáo của bị cáo thì thấy:

Tại phiên toà hôm nay, bị cáo thừa nhận thực hiện các hành vi như án sơ thẩm đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ nên có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 15/12/2024, tại nhà nghỉ T3 ở tổ F, thị trấn Q, huyện M, thành phố Hà Nội, Hà Thị T đã có hành vi môi giới Bùi Thị T2 bán dâm cho Nguyễn Văn H1, còn T bán dâm cho Trần Văn H. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Môi giới mại dâm”. Tội danh và hình phạt quy định tại khoản 1 điều 328 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo với tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ.

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tính chất vụ án, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, bị cáo là người dân tộc Mường, thiếu hiểu biết pháp luật để xem xét, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo xuất trình thêm các tài liệu xác nhận của chính quyền địa phương nơi thường trú của bị cáo về hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo nuôi con nhỏ sau khi ly hôn chồng, phải có trách nhiệm nuôi dưỡng bố mẹ bệnh tật và chị gái bị bệnh tâm thần. Bị cáo hưởng lợi thụ động khi được khách mua dâm đưa cảm ơn vì có công gọi người bán dâm cùng chứ bị cáo không đòi hỏi hay được hứa hẹn trước sẽ được trả tiền công nên xét tính chất nguy hiểm đối với hành vi môi giới mại dâm của bị cáo có mức độ. Xét thấy mức hình phạt tù tòa án cấp sơ thẩm đưa ra đã tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, xét hoàn cảnh hiện tại bị cáo với chính sách nhân đạo có thể xem xét cho bị cáo được áp dụng biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện, được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung trong cộng đồng.

[3] Về án phí: Do bị cáo được chấp nhận kháng cáo nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các phần khác của bản án không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 42/2025/HSST ngày 22/5/2025 của Tòa án nhân dân huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội, cụ thể:

1.1- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hà Thị T phạm tội “*Môi giới mại dâm*”

1.2. Về Điều luật áp dụng và hình phạt: khoản 1 Điều 328; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Hà Thị T 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách là 18 (Mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình (nay là xã T, tỉnh Hưng Yên) giám sát trong thời gian thử thách của bản án.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo không phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- CA, VKSND, Phòng THADS, TAND khu vực 7, TP Hà Nội.
- VKSND TP Hà Nội;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu HS,VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tô Thanh Tú